

TTĐ(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 8
	Ngày: 16

NGHỊ ĐỊNH
VỀ ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2014.

Bãi bỏ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 152/2005/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- BCĐ Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b).KN 240

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

(Ban hành kèm theo Nghị định số 57/2014/NĐ-CP

ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là SCIC) là doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; được Nhà nước đầu tư vốn điều lệ và giao quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chuyên giao.

b) “Đơn vị thuộc Tổng công ty” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trong cơ cấu tổ chức của Tổng công ty.

c) “Công ty con của Tổng công ty” là công ty do Tổng công ty thành lập và nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (không bao gồm các doanh nghiệp tiếp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 151/2013/NĐ-CP).

d) “Công ty liên kết của Tổng công ty” là công ty có vốn góp của Tổng công ty ngoài các công ty nêu tại Điểm c Khoản 1 Điều này (bao gồm cả các doanh nghiệp tiếp nhận).

đ) “Người đại diện” là người được Tổng công ty cử, ủy quyền làm đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp, thay mặt Tổng công ty thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh tại doanh nghiệp.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó. Danh từ “pháp luật” được hiểu là pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Tên và trụ sở chính

1. Tên gọi đầy đủ: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.
2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
3. Tên giao dịch: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.
4. Tên giao dịch quốc tế: State Capital Investment Corporation.
5. Tên viết tắt: SCIC
6. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 84-4-38240703; Fax 84-4-62780136.

- Website: <http://www.scic.vn>.

7. Biểu tượng (logo):



Biểu tượng (logo) của SCIC là màu nâu đỏ, vàng nhạt, xám được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký số 116473 do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp theo Quyết định số 26963/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 12 năm 2008.

8. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thay đổi tên, trụ sở của SCIC theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. SCIC hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp và theo Điều lệ này.

2. SCIC có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. SCIC có các chi nhánh, công ty, văn phòng đại diện trong và ngoài nước.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu nhà nước đầu tư tại SCIC và vốn của SCIC đầu tư tại doanh nghiệp khác, hoàn thành các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu nhà nước giao.

b) Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

- Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;

- Quản lý Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đã tiếp nhận theo quy định hiện hành.

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật;

- Cung cấp các dịch vụ tư vấn: Đầu tư, tài chính; chuyển đổi, quản trị, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;

- Các ngành, nghề khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng thành viên SCIC quyết định ban hành, sửa đổi phụ biểu ngành đăng ký kinh doanh khớp theo mã ngành kinh tế Việt Nam sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính để thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của SCIC là 50.000 tỷ đồng (năm mươi ngàn tỷ đồng).
2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của SCIC thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với SCIC

1. Nhà nước là chủ sở hữu của SCIC. Chính phủ thống nhất quản lý thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với SCIC.
2. Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu theo phân công của Chính phủ hoặc ủy quyền cho Bộ Tài chính.
3. Bộ Tài chính thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu theo phân công của Chính phủ hoặc theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ.
4. Hội đồng thành viên của SCIC là đại diện trực tiếp của chủ sở hữu nhà nước đối với SCIC, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và phần vốn góp do SCIC tiếp nhận và đầu tư.

Điều 7. Đại diện theo pháp luật của SCIC

Người đại diện theo pháp luật của SCIC là Tổng Giám đốc SCIC.

Điều 8. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong SCIC

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong SCIC hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong SCIC hoạt động theo Hiến pháp và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó phù hợp với quy định của pháp luật.
3. SCIC tạo điều kiện và có trách nhiệm hỗ trợ để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong SCIC hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

Chương II
QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI SCIC VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN,
TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Mục 1
CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 9. Quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với SCIC

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản; góp vốn vào doanh nghiệp khác.
2. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ.
3. Quyết định đầu tư vốn điều lệ; điều chỉnh, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ.
4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc.
5. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển.
6. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay của SCIC theo thẩm quyền.
7. Quy định chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm.
8. Quy định chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng; quyết định mức lương đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc SCIC.
9. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của nền kinh tế.
10. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của SCIC. Đánh giá Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SCIC.

11. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho SCIC.

2. Tuân thủ Điều lệ SCIC.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của SCIC trong phạm vi số vốn điều lệ của SCIC; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu nhà nước và tài sản của SCIC.

4. Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay của SCIC.

5. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của SCIC.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 11. Quyền, trách nhiệm của Chính phủ

1. Ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của SCIC theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ

1. Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản SCIC theo đề nghị của Bộ Tài chính và ý kiến tham gia của các Bộ có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của SCIC theo đề nghị của Bộ Tài chính.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC theo đề nghị của Bộ Tài chính và thẩm định của Bộ Nội vụ.

4. Trên cơ sở đề nghị và thẩm định của Bộ Tài chính, ý kiến của các Bộ liên quan, phê duyệt:

a) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của SCIC.

b) Đề án thành lập công ty con 100% vốn nhà nước.

c) Chủ trương: Tổ chức lại, giải thể công ty con 100% vốn nhà nước; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của SCIC.

d) Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu SCIC.

5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

Điều 13. Quyền, trách nhiệm của Bộ Tài chính

Bộ Tài chính là cấp trên trực tiếp của Hội đồng thành viên SCIC, có các quyền và trách nhiệm sau đây:

1. Trình Chính phủ ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của SCIC.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản SCIC sau khi có ý kiến của các Bộ có liên quan.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh vốn điều lệ của SCIC trong quá trình hoạt động.

4. Đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC.

5. Thẩm định sau khi có ý kiến tham gia của các Bộ liên quan và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

a) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của SCIC.

b) Đề án thành lập công ty con 100% vốn nhà nước.

c) Chủ trương: Tổ chức lại, giải thể công ty con 100% vốn nhà nước; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác.

d) Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu SCIC.

6. Phê duyệt chủ trương SCIC tham gia góp vốn thành lập công ty mới.

7. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên (trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên), Kiểm soát viên và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên.

8. Phê duyệt danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của SCIC (bao gồm cả dự án nhóm A, B thuộc doanh nghiệp do SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ) và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, giám sát.

9. Phê duyệt chủ trương thay đổi tỷ lệ sở hữu của SCIC tại các doanh nghiệp thuộc danh mục Nhà nước phải giữ cổ phần chi phối (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 151/2013/NĐ-CP); việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết.

10. Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 25% vốn điều lệ trở lên; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của SCIC.

11. Quyết định lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, quỹ lương hằng năm của Hội đồng thành viên.

12. Phê duyệt Quy chế Tài chính của SCIC; chấp thuận để Hội đồng thành viên phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.

13. Thực hiện giám sát, kiểm tra và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của SCIC. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của SCIC. Đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành SCIC.

14. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của chủ sở hữu nhà nước và Điều lệ này.

Điều 14. Quyền, trách nhiệm của các Bộ, ngành khác

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Có ý kiến đối với: Mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản SCIC; đề án thành lập công ty con 100% vốn nhà nước; chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của SCIC; đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu SCIC.

b) Có ý kiến đối với việc điều chỉnh vốn điều lệ của SCIC trong quá trình hoạt động.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của SCIC.

d) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của chủ sở hữu và Điều lệ này.

2. Bộ Nội vụ:

a) Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC.

b) Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ tại SCIC.

c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của chủ sở hữu và Điều lệ này.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hàng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng, thù lao của SCIC.

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của chủ sở hữu và Điều lệ này.

Điều 15. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên SCIC

Thực hiện các quyền, trách nhiệm theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ này.

Mục 3 KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kiểm soát viên

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoặc là người có liên quan theo quy định tại Điểm a, c và đ Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

2. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng thực hiện kiểm soát và kinh nghiệm nghề nghiệp về tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm về đầu tư, quản lý kinh doanh vốn từ ba (03) năm trở lên và tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ này.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 17. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên

1. SCIC có ba (03) Kiểm soát viên do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá (03) năm. Kiểm soát viên có thể được bổ nhiệm lại. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại SCIC trên cơ sở đề nghị của Kiểm soát viên.

3. Kiểm soát viên làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Bộ Tài chính giao cho một (01) Kiểm soát viên phụ trách chung để lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc của các Kiểm soát viên. Kiểm soát viên phụ trách chung làm việc theo chế độ chuyên trách.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Nhiệm vụ của Kiểm soát viên:

a) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của SCIC theo quy định của pháp luật.

b) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý trình chủ sở hữu SCIC.

c) Kiến nghị chủ sở hữu các giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của SCIC.

d) Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Quyền hạn của Kiểm soát viên:

a) Kiểm soát viên có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của SCIC tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của SCIC để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Trong trường hợp cần

thiết phải xem xét hồ sơ, tài liệu của doanh nghiệp mà SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp khác có vốn góp của SCIC thì Kiểm soát viên phối hợp với Người đại diện phần vốn nhà nước của SCIC tại các doanh nghiệp này sau khi được sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

b) Kiểm soát viên được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc có liên quan đến việc điều hành hoạt động kinh doanh của SCIC và thực hiện các nhiệm vụ khác do chủ sở hữu giao.

c) Kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp giao ban tại SCIC, họp Hội đồng thành viên, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại SCIC. Khi tham dự các cuộc họp, Kiểm soát viên có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Doanh nghiệp.

d) Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 19. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ SCIC và các quy định của chủ sở hữu trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của SCIC và chủ sở hữu SCIC.

3. Trung thành với lợi ích của SCIC và chủ sở hữu SCIC. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của chủ sở hữu và quy định của SCIC. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của SCIC. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của SCIC; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của SCIC để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Phải thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho chủ sở hữu về các doanh nghiệp mà Kiểm soát viên và người có liên quan của Kiểm soát viên làm chủ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của SCIC.

5. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của SCIC và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

6. Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới chủ sở hữu, Bộ trưởng Bộ Tài chính về những hoạt động không bình thường, trái với pháp luật và các quy định của chủ sở hữu; chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm.

7. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ này.

Điều 20. Miễn nhiệm Kiểm soát viên

Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.
2. Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
3. Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; không báo cáo trung thực tình hình tài chính SCIC.
4. Theo yêu cầu công tác, do thay đổi về tổ chức hoặc trong các trường hợp: Không đủ sức khỏe, điều kiện để giữ chức vụ Kiểm soát viên SCIC.
5. Không thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 21. Tiền lương, thù lao, lợi ích khác và mối quan hệ của Kiểm soát viên

1. Tiền lương, thù lao, lợi ích khác của Kiểm soát viên:
 - a) Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao và lợi ích khác theo kết quả hoạt động kiểm soát, kết quả và hiệu quả kinh doanh của SCIC.
 - b) Bộ Tài chính quyết định mức và chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật.
 - c) Chế độ chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.
 - d) Chi phí hoạt động của Kiểm soát viên được tính vào chi phí quản lý của SCIC theo quy định của pháp luật.
 - đ) Kiểm soát viên chuyên trách được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của SCIC như cán bộ, nhân viên khác tại SCIC.

2. Mọi quan hệ giữa Kiểm soát viên với chủ sở hữu, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC và giữa các Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên.

Chương III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SCIC

Điều 22. Quyền của SCIC

1. Lựa chọn và quyết định lĩnh vực, hình thức đầu tư và kinh doanh vốn theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm hiệu quả có khả năng sinh lời và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp thực hiện các nhiệm vụ đầu tư, kinh doanh vốn có mục tiêu chính trị - xã hội do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, SCIC phải tổ chức theo dõi để xác định rõ kết quả việc thực hiện những nhiệm vụ này, báo cáo Bộ Tài chính để thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Góp vốn, tài sản với các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước để liên doanh, liên kết bằng các hình thức: Mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác, đầu tư thành lập doanh nghiệp mới, ký hợp đồng hợp tác kinh doanh; các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Được quyền chủ động quyết định đầu tư thêm vốn, bán vốn tại các doanh nghiệp nhận chuyển giao từ các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này; chủ động lựa chọn các hình thức bán vốn mà SCIC đã tiếp nhận hoặc đầu tư tại các doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 151/2013/NĐ-CP và Điều lệ này; được thỏa thuận mua lại cổ phần, vốn góp đã bán cho nhà đầu tư để đảm bảo các quyền và lợi ích của Nhà nước.

4. Nhận ủy thác các nguồn vốn đầu tư từ Nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.

5. SCIC được thành lập, tham gia góp vốn thành lập công ty con, công ty liên kết (bao gồm cả các công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư) sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương.

6. Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc trong và ngoài nước sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.

7. Thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ; quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp mà SCIC nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ theo quy định tại Điều 52, Điều 53 Điều lệ này.

8. Cử, ủy quyền và đánh giá hoạt động của Người đại diện; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Người đại diện tại các doanh nghiệp được giao quản lý. Giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định những nội dung quy định tại Nghị định số 151/2013/NĐ-CP và Điều lệ này. Tham gia lựa chọn Người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp thuộc đối tượng chuyển giao vốn về SCIC.

9. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Nghĩa vụ của SCIC

1. Quản lý, sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư và vốn nhà nước tại các doanh nghiệp được giao quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Báo cáo Bộ Tài chính thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước được giao quản lý.

3. Báo cáo Bộ Tài chính thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm.

4. Thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ; nghĩa vụ chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp mà SCIC nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ theo quy định tại Điều 52, Điều 53 Điều lệ này.

5. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC QUẢN LÝ SCIC

Điều 24. Cơ cấu tổ chức quản lý của SCIC

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của SCIC gồm có:

1. Hội đồng thành viên.

2. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, bộ máy giúp việc.

Mục 1 **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Điều 25. Chức năng của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là cơ quan đại diện trực tiếp chủ sở hữu nhà nước tại SCIC, quyết định các vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của SCIC theo phân cấp quy định tại Điều lệ này trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp quản lý.

2. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và trước pháp luật về mọi hoạt động và sự phát triển của SCIC.

Điều 26. Cơ cấu của Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên của SCIC có bảy (07) thành viên, trong đó có thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên không quá (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 27. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên

1. Đề nghị Bộ Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ SCIC; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản SCIC.

2. Quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của SCIC sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty con 100% vốn nhà nước; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; tham gia góp vốn thành lập công ty mới sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Thực hiện Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu SCIC sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của SCIC tại các doanh nghiệp; đối với việc thay đổi tỷ lệ sở hữu của SCIC tại các doanh nghiệp thuộc danh mục Nhà nước phải giữ cổ phần chi phối (ngoại trừ trường

hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 151/2013/NĐ-CP), việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết, Hội đồng thành viên quyết định sau khi đề nghị và được Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương.

6. Đề nghị Bộ Tài chính việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng thành viên.

7. Đề nghị Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, khen thưởng Tổng Giám đốc SCIC.

8. Thẩm quyền quyết định đầu tư:

a) Quyết định các dự án nhóm A, B trên cơ sở danh mục đã được Bộ Tài chính phê duyệt hàng năm (bao gồm cả dự án nhóm A, B thuộc các doanh nghiệp do SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ).

b) Quyết định các dự án không thuộc Điểm a Khoản 8 Điều này theo quy định của pháp luật trên cơ sở đảm bảo nguồn lực thực hiện các dự án nhóm A, B đã được Bộ Tài chính phê duyệt danh mục.

9. Quyết định vay nợ nước ngoài và các hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 25% vốn điều lệ trở lên sau khi đề nghị và được Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương.

10. Đề nghị Bộ Tài chính phê duyệt Quy chế tài chính của SCIC.

11. Quyết định kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của SCIC và gửi quyết định đến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, giám sát.

12. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SCIC.

13. Cử Người đại diện phần vốn góp của SCIC tại doanh nghiệp khác; cho ý kiến bằng văn bản để Người đại diện phần vốn góp của SCIC tham gia biểu quyết các nội dung quy định Điểm d Khoản 1 và Điểm d Khoản 2 tại Điều 53 Điều lệ này.

14. Quyết định hoặc ủy quyền Tổng Giám đốc quyết định hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị dưới 25% vốn điều lệ.

15. Quy định các quy chế quản lý nội bộ của SCIC; phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định của pháp luật.

16. Quyết định lương đối với các chức danh do Hội đồng thành viên bổ nhiệm.

17. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của SCIC.

18. Thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu đối với công ty con, công ty liên kết của SCIC theo quy định tại Điều 52, Điều 53 Điều lệ này.

19. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành SCIC tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

20. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ và ủy quyền của Bộ Tài chính và Điều lệ này.

Điều 28. Tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên SCIC

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

2. Có trình độ đại học trở lên và có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các Công ty con của SCIC. Trường hợp là cán bộ, công chức, lãnh đạo trong bộ máy nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội phải được cấp có thẩm quyền cử và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Không là những người đã từng làm thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Giám đốc của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước mà bị cách chức, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng trước thời hạn hoặc làm công ty thua lỗ hai năm liên tiếp.

7. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng thành viên và các thành viên Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên:

a) Chủ tịch Hội đồng thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, chấp thuận từ chức, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Bộ Tài chính và ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách nhưng không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 của Điều lệ này.

b) Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

- Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho SCIC;

- Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên SCIC hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên SCIC;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng thành viên theo quy định tại Điều lệ này;

- Thay mặt Hội đồng thành viên ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

- Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên; có quyền thay mặt Hội đồng thành viên đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

- Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên Hội đồng thành viên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên SCIC khi Chủ tịch Hội đồng thành viên SCIC vắng mặt. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thành viên về các công việc được ủy quyền;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các thành viên Hội đồng thành viên:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định bổ nhiệm các thành viên Hội đồng thành viên. Quy trình bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng thành viên hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách.

b) Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Tham dự họp thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

- Thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo quyết định bổ nhiệm, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 30. Miễn nhiệm, thay thế Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên

1. Thành viên Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này.

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính SCIC.

d) Theo yêu cầu công tác, do thay đổi về tổ chức hoặc trong các trường hợp: Không đủ sức khỏe, điều kiện để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên SCIC.

đ) Khi SCIC không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do chủ sở hữu nhà nước giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được chủ sở hữu nhà nước chấp thuận.

e) Theo quy định tại Khoản 5 Điều 38 Điều lệ này.

g) Các trường hợp bị miễn nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên SCIC được thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật.

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác.

c) Bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp thay thế Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên SCIC thì trong thời hạn 60 ngày Hội đồng thành viên SCIC phải họp đề kiến nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định bổ nhiệm người thay thế thành viên Hội đồng thành viên SCIC hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bổ nhiệm người thay thế Chủ tịch Hội đồng thành viên SCIC.

Điều 31. Chế độ làm việc của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; mỗi quý họp ít nhất một lần. Trường hợp cần thiết có thể họp bất thường khi Chủ tịch Hội đồng thành viên, hoặc Tổng Giám đốc hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên đề nghị.

2. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự trực tiếp hoặc qua hệ thống liên lạc viễn thông. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía ý kiến của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được quyền kiến nghị lên chủ sở hữu nhà nước.

Việc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ, tổ chức lại, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của SCIC phải được ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên dự họp hoặc lấy ý kiến chấp thuận.

3. Các thủ tục triệu tập, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên, tổ chức hội nghị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Quy chế làm việc của Hội đồng thành viên.

4. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi vào sổ biên bản. Nội dung Biên bản họp Hội đồng thành viên áp dụng theo quy định tại Điều 53 của Luật Doanh nghiệp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có tính bắt buộc thi hành đối với SCIC.

5. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài SCIC trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền Hội đồng thành viên.

Điều 32. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên

Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, các chuyên gia, cố vấn cho Hội đồng thành viên được tính vào chi phí quản lý của SCIC. Tổng Giám đốc SCIC bảo đảm các điều kiện và phương tiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng thành viên.

Điều 33. Điều kiện tham gia quản lý công ty khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên

1. Các thành viên Hội đồng thành viên không giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty con.

2. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC không được giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ tại SCIC.

Mục 2 TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 34. Chức năng của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của SCIC theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là thành viên Hội đồng thành viên do Bộ Tài chính đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, thay thế, khen thưởng, kỷ luật. Tổng Giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá (05) năm.

2. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý điều hành SCIC; tốt nghiệp đại học trở lên và có kinh nghiệm đầu tư, quản lý kinh doanh vốn.

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

d) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, thủ quỹ SCIC, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Tổng giám đốc SCIC.

đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Miễn nhiệm Tổng Giám đốc trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a) ĐỀ SCIC lỗ hai (02) năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do chủ sở hữu nhà nước giao trong hai (02) năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ, lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, ngoại trừ các trường hợp sau đã giải trình và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, gồm:

- Lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Lỗ kế hoạch theo nghị quyết hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

- Lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do nguyên nhân khách quan (như: Thiên tai, dịch họa; Nhà nước thay đổi chính sách; vốn chủ sở hữu thay đổi do tiếp nhận hoặc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước...).

b) SCIC lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

c) Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng thành viên giao; vi phạm nhiều lần và có hệ thống nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Quy chế quản lý nội bộ của SCIC.

d) Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của SCIC.

đ) Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

e) Sức khỏe giảm sút, không đáp ứng được yêu cầu quản lý, điều hành SCIC.

g) Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

h) Không còn đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 của Điều này.

4. Thay thế Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:

a) Tự nguyện xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự của pháp luật.

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc được bố trí công việc khác.

c) Không đảm bảo sức khỏe để đảm nhận công việc.

d) Bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản và các nguồn lực khác của SCIC trong phạm vi thẩm quyền được giao.

2. Tổ chức xây dựng đề trình Hội đồng thành viên chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của SCIC (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của SCIC); Đề án, phương án sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu SCIC; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của SCIC; các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư, phân bổ các nguồn lực, chuẩn bị các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ, sửa đổi Điều lệ SCIC; dự thảo Quy chế quản lý tài chính của SCIC và các quy chế quản lý nội bộ của SCIC; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng và kiểm tra việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá tiền lương, chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự; các phương án đề phòng rủi ro; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của SCIC và các đề án, dự án khác.

3. Trình Hội đồng thành viên để Hội đồng thành viên trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu nhà nước đối với SCIC quy định tại Điều lệ này.

4. Trình Hội đồng thành viên SCIC xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên SCIC.

5. Quyết định các vấn đề được Hội đồng thành viên SCIC phân công, phân cấp hoặc ủy quyền theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

6. Quyết định dự án đầu tư, xây dựng, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản, tham gia góp vốn thành lập mới công ty và hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên và quy định của pháp luật.

7. Đề nghị Hội đồng thành viên SCIC: Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SCIC.

Tổ chức xây dựng và áp dụng thang lương, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và viên chức quản lý, trừ các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên.

8. Quyết định cử, ủy quyền, thay thế, chấm dứt ủy quyền Người đại diện của SCIC tại các doanh nghiệp tiếp nhận hoặc có vốn đầu tư trực tiếp của SCIC theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

9. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh theo phân cấp của Hội đồng thành viên SCIC và thẩm quyền của Tổng Giám đốc. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc SCIC.

10. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; công tác kiểm toán, kiểm tra và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên SCIC và chủ sở hữu nhà nước; điều hành hoạt động của SCIC nhằm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên SCIC.

11. Báo cáo trước Hội đồng thành viên định kỳ hoặc đột xuất về kết quả hoạt động kinh doanh của SCIC; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của chế độ tài chính và Điều lệ này.

12. Thực hiện các quyền và trách nhiệm về kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý cán bộ đối với các đơn vị trực thuộc theo phân cấp của Hội đồng thành viên, cơ chế tài chính và các quy định của Điều lệ này.

13. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên SCIC, Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

14. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ SCIC và theo quyết định của Hội đồng thành viên.

Mục 3
QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ GIỮA
HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC SCIC

Điều 37. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC

1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC được hưởng tiền lương hoặc thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của SCIC theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC theo quy định của pháp luật. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC được tính vào chi phí quản lý của SCIC theo quy định của pháp luật và được thể hiện thành mục riêng trên báo cáo tài chính hàng năm của SCIC.

Điều 38. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC trong việc quản lý và điều hành SCIC

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của SCIC, quyết định của chủ sở hữu nhà nước trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của SCIC và chủ sở hữu nhà nước;

c) Trung thành với lợi ích của SCIC và chủ sở hữu nhà nước. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của SCIC và lợi dụng chức vụ, quyền hạn quản lý, sử dụng vốn và tài sản của SCIC để thu lợi riêng cho bản thân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Không được đem tài sản của SCIC cho người khác; tiết lộ bí mật của SCIC trong thời gian đang thực hiện chức trách là thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc SCIC và trong thời hạn tối thiểu là ba (03) năm sau khi thôi làm thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc SCIC, trừ trường hợp được Hội đồng thành viên SCIC chấp thuận;

d) Khi SCIC không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng Giám đốc SCIC phải báo cáo Hội đồng thành viên SCIC tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình

hình tài chính của SCIC cho tất cả chủ nợ biết. Trong trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc SCIC không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động của SCIC;

đ) Khi SCIC không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại Điểm d Khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

e) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC vi phạm Điều lệ, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho SCIC và Nhà nước thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

g) Không được để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của SCIC;

h) Phải báo cáo Bộ Tài chính, SCIC về sở hữu cổ phần, phần vốn góp và công khai các lợi ích đối với các doanh nghiệp có liên quan đến SCIC; doanh nghiệp mà họ và vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ có liên quan đến SCIC.

2. Các thành viên Hội đồng thành viên SCIC phải cùng chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên SCIC, kết quả và hiệu quả hoạt động của SCIC.

3. Tổng Giám đốc SCIC chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên SCIC và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của SCIC, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc SCIC không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

a) Để SCIC lỗ;

b) Để mất vốn nhà nước;

c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;

d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở SCIC theo quy định của pháp luật về lao động;

đ) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm tại Khoản 4 Điều này thì bị miễn nhiệm; tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp SCIC lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng Giám đốc SCIC không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng Giám đốc SCIC không nộp đơn mà Hội đồng thành viên SCIC không yêu cầu Tổng Giám đốc SCIC nộp đơn phá sản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên SCIC bị miễn nhiệm.

7. Trường hợp SCIC thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC bị miễn nhiệm.

8. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, chính xác, trung thực và kịp thời các nội dung theo quy định của chủ sở hữu để phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo phân công của chủ sở hữu.

9. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

Điều 39. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành SCIC

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nếu thấy có vấn đề không có lợi cho SCIC thì Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng phải có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo định kỳ với Hội đồng thành viên về tình hình hoạt động kinh doanh của SCIC. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành viên yêu cầu Tổng Giám đốc trực tiếp báo cáo với Hội đồng thành viên hoặc cử đại diện của Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp của SCIC.

3. Hội đồng thành viên phân cấp cho Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ của SCIC và chịu trách nhiệm về việc phân cấp. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về công việc được phân cấp.

4. Tổng Giám đốc được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật, đồng thời phải báo cáo ngay Hội đồng thành viên và các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 40. Hợp đồng, giao dịch của SCIC với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa SCIC với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và các Kiểm soát viên SCIC xem xét, quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết:

a) Chủ sở hữu, người đại diện theo ủy quyền, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên.

b) Người có liên quan (vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột) của những người quy định tại Điểm a Khoản này.

Người đại diện theo pháp luật của SCIC phải gửi cho Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên; đồng thời, niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của SCIC dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đó.

2. Hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 1 của Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền và nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt.

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện.

c) Chủ sở hữu tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê giữa SCIC và chủ sở hữu.

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu hóa và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được giao kết không đúng quy định tại Khoản 1 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của SCIC và các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho SCIC các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Mục 4
CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 41. Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

1. SCIC có các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, do Hội đồng thành viên SCIC bổ nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc SCIC.

Số lượng Phó Tổng Giám đốc không quá sáu (06) người. Trường hợp cần điều chỉnh số lượng vượt quá sáu (06) người, Hội đồng thành viên SCIC báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Các Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành SCIC theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Kế toán trưởng SCIC có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của SCIC; giúp Tổng Giám đốc SCIC giám sát tài chính tại SCIC theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước Hội đồng thành viên SCIC và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

4. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SCIC được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm, ký hợp đồng lại.

5. Chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SCIC thực hiện theo quy định của pháp luật và của SCIC.

Điều 42. Bộ máy giúp việc của SCIC

1. Bộ máy giúp việc của SCIC bao gồm các bộ phận chức năng nghiệp vụ do Hội đồng thành viên quyết định thành lập theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

2. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của SCIC có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của SCIC.

3. Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật các chức danh lãnh đạo các bộ phận chức năng và quy định chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận này theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

Mục 5
CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC,
CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 43. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh

1. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh của SCIC là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh thuộc sở hữu của SCIC và hạch toán tập trung tại SCIC; được tổ chức theo khu vực, phù hợp với quy mô và nhu cầu quản lý, hoạt động của SCIC do Hội đồng thành viên quyết định thành lập sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.

2. Mỗi đơn vị hạch toán phụ thuộc và chi nhánh có Giám đốc, các Phó giám đốc và các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ. Quy chế tổ chức, hoạt động của đơn vị trực thuộc và chi nhánh do Tổng Giám đốc SCIC quy định theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

Điều 44. Văn phòng đại diện

Văn phòng đại diện trong nước và ngoài nước của SCIC là các đơn vị trực thuộc SCIC do Hội đồng thành viên quyết định thành lập sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương để thực hiện một số công việc và không trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kinh doanh.

Mục 6
NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG SCIC

Điều 45. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý SCIC thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị người lao động.
2. Đối thoại tại nơi làm việc.
3. Tổ chức Công đoàn SCIC.
4. Ban Thanh tra nhân dân.
5. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Quyền của người lao động

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến và đề xuất với các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật lao động và pháp luật khác có liên quan.

Điều 47. Quyền của tập thể người lao động

Tập thể người lao động trong SCIC có quyền tham gia giám sát việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động; thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của SCIC; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động; việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm của người lao động.

Điều 48. Hội nghị người lao động

Hàng năm SCIC có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của SCIC và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Điều 49. Quan hệ giữa SCIC và người lao động

1. Quan hệ giữa SCIC và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động hiện hành.

2. Tổng Giám đốc SCIC lập kế hoạch đề Hội đồng thành viên thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong SCIC cũng như mối quan hệ giữa SCIC với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V

ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CỦA SCIC

Mục 1

ĐẦU TƯ KINH DOANH

Điều 50. Đầu tư kinh doanh

Việc tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước về SCIC, bán vốn nhà nước do SCIC tiếp nhận và trực tiếp đầu tư, hoạt động đầu tư kinh doanh vốn của SCIC được thực hiện theo quy định tại Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 4 Chương II Nghị định số 151/2013/NĐ-CP.

Điều 51. Các hoạt động khác

1. Quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

SCIC thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động tư vấn

SCIC được cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn quản trị doanh nghiệp, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư tài chính

SCIC được thành lập hoặc tham gia góp vốn thành lập các công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư và các hình thức đầu tư tài chính khác theo quy định của pháp luật, Nghị định số 151/2013/NĐ-CP và Điều lệ này.

4. Nhận ủy thác đầu tư

SCIC được nhận ủy thác từ Nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư và được hưởng phí theo hợp đồng ủy thác.

5. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2 QUẢN LÝ CỦA SCIC ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN GÓP CỦA SCIC

Điều 52. Quản lý của SCIC đối với doanh nghiệp mà SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

1. Các quyền, trách nhiệm của SCIC:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản; góp vốn vào doanh nghiệp khác.

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ.

c) Quyết định đầu tư vốn điều lệ, điều chỉnh, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty.

đ) Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm.

e) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của công ty.

g) Quyết định các dự án đầu tư (dự án nhóm A, B phải trên cơ sở danh mục đã được Bộ Tài chính phê duyệt), hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác thuộc quyền quyết định của chủ sở hữu.

h) Quy định chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm.

i) Quy định chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng; quyết định mức lương đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty.

k) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của nền kinh tế.

l) Giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của công ty. Đánh giá Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng công ty.

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của SCIC

a) Đầu tư đủ vốn điều lệ cho công ty.

b) Tuân thủ Điều lệ công ty.

c) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của công ty.

d) Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay của công ty.

đ) Đảm bảo quyền kinh doanh theo pháp luật của công ty.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 53. Quản lý của SCIC đối với doanh nghiệp khác

1. Quyền và trách nhiệm của SCIC đối với doanh nghiệp mà SCIC nắm giữ trên 50% vốn điều lệ:

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà SCIC đã góp vào doanh nghiệp.

b) Chỉ định Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện.

c) Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều này, trừ trường hợp Điều lệ của doanh nghiệp có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

d) SCIC cho ý kiến bằng văn bản để Người đại diện tham gia biểu quyết các nội dung sau của doanh nghiệp:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Ban Kiểm soát. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của

thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và hàng năm của doanh nghiệp; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm;

- Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn SCIC đầu tư vào doanh nghiệp khác theo điều lệ của doanh nghiệp; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

- Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;

- Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm;

- Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp.

d) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên theo quy định việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Quyền và trách nhiệm của SCIC đối với doanh nghiệp mà SCIC nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ:

a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn SCIC đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà SCIC đã góp vào doanh nghiệp.

b) Chỉ định Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện tại doanh nghiệp; quyết định thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện.

c) Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này, trừ trường hợp Điều lệ của doanh nghiệp có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

d) SCIC cho ý kiến bằng văn bản đề Người đại diện tham gia biểu quyết các nội dung sau của doanh nghiệp:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp.

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp.

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

- Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát; đề cử đề bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp.

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và hàng năm của doanh nghiệp.

- Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện.

- Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp.

- Báo cáo tài chính hằng năm, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm của doanh nghiệp.

đ) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn SCIC tại doanh nghiệp.

Điều 54. Phương thức thực hiện quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

1. SCIC trực tiếp quản lý hoặc thực hiện quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thông qua hệ thống Người đại diện theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ của SCIC, Quy chế Người đại diện do Hội đồng thành viên SCIC ban hành.

2. Các hình thức cử, ủy quyền Người đại diện:

a) SCIC thực hiện cử hoặc ủy quyền Người đại diện thông qua quyết định ủy quyền làm người đại diện phân vốn của SCIC tại doanh nghiệp.

b) Các trường hợp SCIC không cử, ủy quyền cho Người đại diện vốn, SCIC sẽ trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh tại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

c) Các hình thức ủy quyền khác theo Quy chế Người đại diện của SCIC.

Mục 3
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC
ĐẦU TƯ TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 55. Người đại diện

1. Người đại diện là người được SCIC cử, ủy quyền làm đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của SCIC tại doanh nghiệp để thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông Nhà nước hoặc thành viên góp vốn tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định của SCIC, bao gồm:

a) Người đại diện là cán bộ doanh nghiệp: Là cán bộ làm việc chuyên trách tại doanh nghiệp được SCIC ủy quyền làm Người đại diện vốn tại doanh nghiệp.

b) Người đại diện là cán bộ SCIC: Là cán bộ, nhân viên của SCIC được SCIC ủy quyền làm Người đại diện kiêm nhiệm hoặc làm Người đại diện chuyên trách (biệt phái) tại doanh nghiệp.

c) Người đại diện là cán bộ cơ quan nhà nước: Là cán bộ hành chính nhà nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử làm Người đại diện kiêm nhiệm tại doanh nghiệp trước khi chuyển giao vốn cho SCIC và được SCIC kế thừa làm Người đại diện theo quy định của pháp luật.

d) Các trường hợp khác theo Quy chế người đại diện của SCIC.

2. Trường hợp SCIC cử nhiều Người đại diện tại một doanh nghiệp thì phải quy định cụ thể tỷ lệ vốn cho từng người nắm giữ và phân công người phụ trách chung.

3. Thời hạn ủy quyền Người đại diện không quá (05) năm và phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn đầu tư của SCIC. Trường hợp Người đại diện được ủy quyền vào giữa nhiệm kỳ Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên doanh nghiệp thì thời hạn ủy quyền Người đại diện phải phù hợp với thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp đó.

Điều 56. Người đại diện phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam trừ trường hợp đại diện vốn tại doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài hoặc trong các trường hợp đặc biệt khác.

2. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có sức khoẻ đảm đương nhiệm vụ.

3. Hiểu biết và có ý thức chấp hành luật pháp.

4. Có trình độ chuyên môn về kinh tế tài chính hoặc lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư của SCIC; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp. Đối với người trực tiếp đại diện phần vốn của SCIC tại liên doanh với nước ngoài phải có đủ trình độ ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài trong liên doanh không cần phiên dịch.

5. Không là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột với những người là lãnh đạo SCIC (thành viên Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc). Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp có vốn đầu tư của SCIC, trừ trường hợp có cổ phần được mua khi doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá.

6. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

7. Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế người đại diện của SCIC.

Điều 57. Quyền, nghĩa vụ của Người đại diện

1. Quyền của Người đại diện:

a) Thực hiện các quyền đại diện chủ sở hữu vốn theo ủy quyền của SCIC;

b) Được tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp có vốn góp theo quy định của quy chế người đại diện, hợp đồng ủy quyền đại diện vốn giữa người đại diện với SCIC và các quy định của pháp luật liên quan;

c) Giám sát, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng liên quan đến phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Quy chế Người đại diện của SCIC;

d) Được hưởng thù lao, thưởng theo quy định của pháp luật, Quy chế Người đại diện của SCIC;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Quy chế Người đại diện của SCIC.

2. Nghĩa vụ của Người đại diện:

a) Theo dõi và giám sát tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tài chính của doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của SCIC và báo cáo định kỳ theo yêu cầu của SCIC; báo cáo về hiệu quả sử dụng phần vốn của SCIC và việc thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế của Người đại diện của SCIC;

b) Người đại diện phải xin ý kiến của SCIC bằng văn bản các nội dung quy định tại Điểm d Khoản 1; Điểm d Khoản 2 Điều 53 của Điều lệ này để SCIC cho ý kiến bằng văn bản để Người đại diện tham gia biểu quyết tại Đại hội cổ đông hoặc các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên;

c) Theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ và các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước tại doanh nghiệp, bao gồm các khoản phải thu về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp; cổ tức và các lợi ích khác của Nhà nước tại doanh nghiệp;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Quy chế Người đại diện của SCIC.

Điều 58. Thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Người đại diện

1. Người đại diện hưởng thù lao, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các lợi ích khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Quy chế Người đại diện của SCIC.

2. Cơ chế thí điểm nâng cao trách nhiệm Người đại diện của SCIC được thực hiện theo Điều 28 Nghị định số 151/2013/NĐ-CP.

Điều 59. Cử, bãi miễn, thôi làm người đại diện và các nội dung khác liên quan đến Người đại diện

Việc cử, bãi miễn, thôi làm Người đại diện, chấm dứt ủy quyền Người đại diện, đánh giá Người đại diện, các hình thức xử lý vi phạm đối với Người đại diện theo quy định của pháp luật hiện hành, Quy chế Người đại diện của SCIC.

Mục 4

QUAN HỆ CỦA SCIC VỚI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Điều 60. Quan hệ giữa SCIC với công ty con, công ty liên kết theo hình thức chủ sở hữu

1. Quyền và nghĩa vụ của SCIC đối với công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều 52, Điều 53 Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

2. Hội đồng thành viên nhân danh SCIC tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do SCIC chủ sở hữu 100% vốn điều lệ; quản lý phần vốn mà SCIC đầu tư tại các công ty liên kết thông qua Người đại diện theo quy định Điều 52, Điều 53 Điều lệ này.

Điều 61. Quan hệ, phối hợp chung trong SCIC

1. SCIC đại diện cho các công ty con, công ty liên kết trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh SCIC theo thỏa thuận giữa SCIC với công ty con, công ty liên kết và quy định của pháp luật có liên quan.

2. SCIC sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên tại các công ty con, công ty liên kết để quyết định, phối hợp, định hướng hoạt động của các công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 62. Trách nhiệm của SCIC trong quản lý, điều hành chung

1. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu SCIC về bảo đảm mục tiêu kinh doanh ngành nghề chính và các mục tiêu khác do chủ sở hữu SCIC quy định. Chịu sự giám sát của chủ sở hữu công ty về danh mục đầu tư, các dự án đầu tư trọng điểm theo quy định của Chính phủ.

2. Quản lý danh mục đầu tư của SCIC nhằm đảm bảo điều kiện về đầu tư và cơ cấu ngành nghề theo quy định của pháp luật; theo dõi, giám sát danh mục đầu tư của SCIC tại các công ty con; theo dõi giám sát ngành nghề kinh doanh của các công ty con.

3. Cung cấp thông tin và báo cáo các nội dung hoạt động của SCIC theo quy định của pháp luật.

4. Thiết lập tổ chức cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp thành viên SCIC.

5. Báo cáo cơ quan quản lý cạnh tranh và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý cạnh tranh về tập trung kinh tế trong SCIC.

6. Thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp phù hợp với các loại hình đã đăng ký và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

7. Xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động áp dụng với Người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên.

8. Xây dựng và thực hiện chính sách nhân sự quản lý tại SCIC và đối với Người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên.

9. Hướng dẫn các công ty con để hình thành hệ thống điều hành, hạch toán thống nhất, các quỹ tập trung.

Điều 63. Quản lý, điều hành trong SCIC thông qua các hình thức đầu tư, liên kết

SCIC có thể sử dụng các hình thức sau đây để bảo đảm tính liên kết giữa các công ty con, công ty liên kết:

1. Đầu tư, mua, bán sản phẩm, dịch vụ; hỗ trợ về công nghệ; phát triển thương hiệu giữa các doanh nghiệp thành viên với nhau theo quy định của pháp luật.

2. Thỏa thuận về cơ chế tín dụng nội bộ SCIC; cơ chế bảo lãnh tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức hội nghị hoặc các cuộc họp tham vấn:

a) Giữa người quản lý, điều hành tại SCIC và người đại diện theo ủy quyền của mình tại các công ty con, công ty liên kết để định hướng, điều hòa, phối hợp các hoạt động của SCIC và triển khai các nội dung của chiến lược, định hướng phát triển quan trọng của SCIC;

b) Giữa các bộ phận chức năng của SCIC và của các công ty con, công ty liên kết để triển khai các vấn đề chuyên môn.

Điều 64. Quản lý về ngành nghề kinh doanh trong SCIC

SCIC, các công ty con, công ty liên kết của SCIC đăng ký các ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính; chịu sự giám sát của chủ sở hữu SCIC, chủ sở hữu doanh nghiệp về việc đầu tư, tỷ lệ vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính, ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính.

Chương VI CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA SCIC

Điều 65. Điều chỉnh vốn điều lệ của SCIC

1. Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ của SCIC quy định tại Điều 5 Điều lệ này có thể tăng lên do:

- a) Vốn do Nhà nước cấp trực tiếp bằng tiền hoặc tài sản;
- b) Vốn tiếp nhận theo giá trị sổ kế toán từ các công ty nhận chuyển giao;
- c) Vốn tự bổ sung từ Quỹ đầu tư phát triển;
- d) Các nguồn tài trợ không hoàn lại;
- đ) Các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ Nhà nước.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ của SCIC trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trong trường hợp tăng vốn điều lệ, SCIC phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối tài sản, công bố vốn điều lệ và làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ này.

Điều 66. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí

SCIC thực hiện quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí theo quy định tại Nghị định số 151/2013/NĐ-CP, Quy chế tài chính của SCIC.

Điều 67. Huy động vốn của SCIC

Trong quá trình hoạt động, SCIC được huy động các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

1. Việc huy động vốn của SCIC được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Phải đảm bảo khả năng thanh toán nợ và có phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc huy động vốn của các tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý nợ nước ngoài;

c) Việc huy động vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật về doanh nghiệp.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án huy động vốn:

a) SCIC được quyền chủ động huy động vốn phục vụ việc kinh doanh trong phạm vi nhỏ hơn 25% vốn điều lệ của SCIC. Hội đồng thành viên quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định các phương án huy động vốn.

b) SCIC có nhu cầu vay vốn cao hơn mức quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này thì phải báo cáo Bộ Tài chính xem xét, quyết định trên cơ sở các dự án huy động vốn có hiệu quả.

Điều 68. Bảo toàn vốn

SCIC có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn vốn hoạt động như sau:

1. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật và phù hợp với mức độ rủi ro của các dự án đầu tư.

3. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

4. Trích các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật, trong đó dự phòng đối với khoản vốn tiếp nhận được thực hiện trích dự phòng như các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

5. Các biện pháp khác về bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật.

Điều 69. Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận, chế độ kế toán, báo cáo kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, kiểm toán và công khai tài chính

Thực hiện theo Điều 33, Điều 34, Điều 36 Nghị định số 151/2013/NĐ-CP; Quy chế tài chính của SCIC và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương VII

TỔ CHỨC LẠI, ĐA DẠNG HÓA SỞ HỮU, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN SCIC

Điều 70. Tổ chức lại SCIC

Các hình thức tổ chức lại SCIC bao gồm: Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

1. Việc tổ chức lại SCIC do Thủ tướng Chính phủ quyết định khi thấy cần thiết theo đề nghị của Bộ Tài chính và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định biện pháp cụ thể tổ chức lại SCIC theo quy định của pháp luật.

Điều 71. Đa dạng hóa sở hữu SCIC

1. SCIC thực hiện đa dạng hóa sở hữu trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định cổ phần hóa, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn nhà nước tại SCIC.

2. Trình tự, thủ tục đa dạng hóa sở hữu SCIC thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức đa dạng hóa sở hữu.

Điều 72. Giải thể SCIC

1. SCIC bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn.

b) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

c) Kinh doanh thua lỗ 03 năm liên tiếp và có số lỗ lũy kế bằng 3/4 vốn nhà nước tại công ty trở lên, nhưng chưa lâm vào tình trạng phá sản.

d) Không thực hiện được các nhiệm vụ do Nhà nước giao trong thời gian 02 năm liên tiếp sau khi đã áp dụng các biện pháp cần thiết.

đ) Việc tiếp tục duy trì công ty là không cần thiết.

2. SCIC chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

3. Việc giải thể SCIC phải phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trường hợp việc giải thể SCIC chưa được quy định tại Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thì Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 73. Phá sản SCIC

Trường hợp SCIC mất khả năng thanh toán nợ đến hạn phải trả, mặc dù đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết nhưng vẫn không có khả năng thanh toán được các khoản nợ này thì xử lý theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VIII SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA SCIC

Điều 74. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ SCIC

1. Định kỳ hàng quý, năm, SCIC có trách nhiệm gửi Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước có liên quan các báo cáo theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp đột xuất, các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước có thẩm quyền có quyền yêu cầu (bằng văn bản) SCIC cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền quản lý nhà nước và quyền của chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Ngoài việc yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người giữ chức vụ quản lý của SCIC cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.

4. Tổng Giám đốc SCIC là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ hồ sơ, tài liệu của SCIC theo quy định của SCIC và của pháp luật.

5. Người lao động trong SCIC có quyền tìm hiểu thông tin về SCIC theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật.

Điều 75. Công khai thông tin

1. Tổng Giám đốc SCIC là người quyết định và chịu trách nhiệm về việc công khai thông tin ra ngoài SCIC. Các đơn vị trực thuộc, các ban và bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của SCIC chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quy định của SCIC và quy định của pháp luật.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo quy định của SCIC và của pháp luật.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Tổng Giám đốc SCIC là người chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương IX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SCIC

Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ SCIC được căn cứ theo Điều lệ này trên nguyên tắc hoà giải.

2. Trường hợp tranh chấp nội bộ không thể giải quyết bằng hoà giải thì bất cứ bên nào cũng có quyền đưa ra các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Điều 77. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Hội đồng thành viên SCIC báo cáo Bộ Tài chính trình Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 78. Hiệu lực và phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của SCIC. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, các cá nhân và đơn vị trong SCIC chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Các Bộ ngành, địa phương liên quan thực hiện quản lý nhà nước đối với SCIC theo Nghị định số 151/2013/NĐ-CP và theo quy định của pháp luật.

3. Các công ty con, công ty liên kết của SCIC căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ này để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc và các công ty con, công ty liên kết không được trái với Điều lệ này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng